

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị V – sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số nhà 133 đường B, tổ dân phố K, phường B, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

- **Bị đơn:** Anh Lê Văn L – sinh năm 1987;

Địa chỉ: Số nhà 133 đường B, tổ dân phố K, phường B, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị V và anh Lê Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị V và anh Lê Văn L thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Anh, chị có 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Hải N sinh ngày 13/9/2013 và cháu Lê Nguyễn Khả A sinh ngày 06/11/2015. Giao chị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, cháu A. Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/cháu, hai cháu là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng)/tháng kể từ tháng 01/2024 cho đến khi các cháu thành niên và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

** Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.*

** Về án phí: Chị V nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng định kỳ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0013615 ngày 12/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn. Chị V đã nộp đủ.*

“Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát TP Sầm Sơn;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS TP Sầm Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Ngô Thị Hà